

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Minh C, sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1956 và bà Võ Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1964 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Số 1-33, đường N, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

2. Bà Vương Lê Ái T, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố X, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Căn 27 lô 1, đường N, Khu dân cư O, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Số 52, đường D3, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn G - Chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc – có yêu cầu vắng mặt.

2. Ông Ngô Sỹ K, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Đường D3, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở: Đường D11, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

4. Ông Đoàn Quốc T, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Đường TC1, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Dương Văn C đến ở trọ tại nhà trọ P thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để đi làm phụ hồ. Do công việc không ổn định và cần có tiền tiêu xài, Dương Minh C đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền. Từ ngày 25/10/2023 đến 07/12/2023, C đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 25/10/2023, C điều khiển xe đạp hiệu @ martin màu đen đi từ nhà trọ P đến khu dân cư O ở khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến phía trước căn nhà số 1-33 đường N do bà Phan Thị Ngọc H làm chủ, C quan sát thấy chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Accent biển số 61K-114.57 đỗ phía trước cửa nhà, không có ai trông coi. C đi tới thử mở cửa xe thì mở được nên C vào trong xe lục tìm lấy trộm được một chiếc bóp da nữ màu cam bên trong có một lắc tay màu trắng bằng vàng PNJ trọng lượng 27,3g; một dây chuyền vàng Ý 750 trọng lượng 4,03g; một giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 61K- 114.57; một tượng đá hình tì

hư màu trắng; một tượng đá tì hưu màu đen, một giấy phép lái xe hạng A1; một giấy căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc H; một bộ mộc dẫu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T rồi đem về phòng trọ của mình cất giấu. C khai khoảng 08 giờ cùng ngày, C đến Tiệm vàng K thuộc khu phố 1, phường M, thị xã B do bà Chang Mỹ H làm chủ bán sợi dây chuyền vàng Ý 750 được 3.076.000 đồng. Tuy nhiên, qua xác minh, bà Chang Mỹ H – Chủ Tiệm vàng K khai không mua sợi dây chuyền mà bị cáo trộm được. Đối với một chiếc lắc tay màu trắng bằng vàng PNJ, C đi đến Tiệm vàng B do ông Ngô Sỹ K làm chủ bán được 4.500.000 đồng. Tiền có được, C tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/11/2023, C mang một giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 61K- 114.57, một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc H, một bộ mộc dẫu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đến trả cho bà H, C nói C nhặt được gần cầu Thới An, còn một tượng đá hình tì hưu màu đen thì C đem cho ông Nguyễn Thanh G là bạn của C. Ông G không biết tài sản do C trộm cắp mà có nên đồng ý nhận.

- Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 21/11/2023, C tiếp tục điều khiển xe đạp hiệu @ martin màu đen đến khu vực khu dân cư O, rồi đột nhập vào cửa sau căn nhà số 1-29 D145 do bà Vương Lê Ái T làm chủ. Do cửa khép hờ nên C mở cửa vào nhà lục tìm lấy được một máy tính xách tay hiệu HP màu xám, một điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu đen, một cái loa hiệu Aporo T20 UHF màu đen và số tiền 2.100.000 đồng rồi mang về phòng trọ của mình cất giấu. C khai đem máy tính hiệu HP màu xám đến Cửa hàng T do ông Đoàn Quốc T làm chủ bán được 700.000 đồng. Tuy nhiên, ông T khai không mua máy tính trộm được từ bị cáo. Đối với một cái loa hiệu Aporo T20 UHF màu đen, C bán cho người mua ve chai dạo được 20.000 đồng. Tiền có được, C tiêu xài hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 07/12/2023, C tiếp tục điều khiển xe đạp hiệu @ martin màu đen đến khu dân cư O thì phát hiện phía trước căn nhà số 27 do ông Lê Văn H làm chủ có để chiếc xe bán tải biển số 36C-214.01. C lén lút đi lại thử mở cửa thì mở được nên vào bên trong xe lục tìm lấy được một bóp da màu đen bên trong có số tiền 100.000 đồng; một thẻ đảng viên mang tên Lê Văn H, một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 36C-214.01. Tiền có được, C tiêu xài hết. Đến khoảng 07 giờ, ngày 08/12/2023, C bị tổ tuần tra Công an phường Thới Hoà kiểm tra hành chính phát hiện trên người một có một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36C-214.01, một thẻ đảng viên mang tên Lê Văn H và một điện thoại di động hiệu Redmi 7A nên lực lượng công an mời C làm việc thì C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- Một căn cước công dân mang tên Dương Minh C.
- Một tượng đá hình tì hưu màu trắng.
- Một xe đạp hiệu @ Martin, màu đen.

- Một tượng đá hình tì hưu màu đen.
- Một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 36C-214.01.
- Một thẻ đảng viên mang tên Lê Văn H.
- Một điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu đen.

Quá trình điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối với hai tượng đá hình tì hưu, bà Phan Thị Ngọc H khai trước đó đi chùa được cho lộc, không có giá trị.

Theo Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

- Một sợi dây chuyền vàng Ý 750, trọng lượng 4,03g, trị giá 6.354.000 đồng.
- Một lắc tay màu trắng bằng vàng PNJ trọng lượng 27,3g, trị giá 18.782.000 đồng.
- Một máy tính xách tay hiệu HP màu xám (đã qua sử dụng) trị giá 6.341.000 đồng.
- Một điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu đen (đã qua sử dụng), trị giá 205.000 đồng.
- Một loa trợ giảng hiệu Aporo T20 UHF (đã qua sử dụng), trị giá 938.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBC ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Minh C từ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả một tượng đá hình tì hưu màu đen, một tượng đá hình tì hưu màu trắng cho bà Phan Thị Ngọc H; giao trả một điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu đen cho bà Vương Lê Ái T; giao trả một thẻ đảng viên mang tên Lê Văn H, một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 36C-214.01 cho ông Lê Văn H.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Buộc bị cáo Dương Minh C bồi thường số tiền là 25.136.000 đồng cho bà Phan Thị Ngọc H. Trong giai đoạn xét xử, bà Vương Lê Ái T và ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Bến Cát ngày 14/12/2023.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 25/10/2023 đến 07/12/2023, bị cáo đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 25/10/2023, bị cáo có hành vi lấy trộm một chiếc bóp da nữ màu cam bên trong có một lắc tay màu trắng bằng vàng PNJ trọng lượng 27,3g; một dây chuyền vàng Ý 750 trọng lượng 4,03g; một Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 61K- 114.57; một tượng đá hình tì hưu màu trắng; một tượng đá tì hưu màu đen, một giấy phép lái xe hạng A1; một giấy căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc Hạnh; một bộ mộc dầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T của bà Phan Thị Ngọc H

- Lần thứ hai: Ngày 21/11/2023, bị cáo có hành vi lấy trộm một máy tính xách tay hiệu HP màu xám, một điện thoại di động hiệu Redmi 7A màu đen, một cái loa hiệu Aporo T20 UHF màu đen và số tiền 2.100.000 đồng của bà Vương Lê Ái T.

- Lần thứ ba: Ngày 07/12/2023, bị cáo có hành vi lấy trộm một bóp da màu đen bên trong có số tiền 100.000 đồng, một thẻ đảng viên mang tên Lê Văn H, một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 36C-214.01 của ông Lê Văn H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

- Một sợi dây chuyền vàng Ý 750, trọng lượng 4,03g, trị giá 6.354.000 đồng.
- Một lắc tay màu trắng bằng vàng PNJ trọng lượng 27,3g, trị giá 18.782.000 đồng.
- Một máy tính xách tay hiệu HP màu xám (đã qua sử dụng) trị giá 6.341.000 đồng.
- Một điện thoại di động hiệu Redme 7A màu đen (đã qua sử dụng), trị giá 205.000 đồng.
- Một loa trợ giảng hiệu Aporo T20 UHF (đã qua sử dụng), trị giá 938.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bà H là 25.136.000 đồng; của bà T là 9.584.000 đồng; của ông H là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản qua ba lần trộm cắp của bị cáo là 34.820.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKSBC ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Dương Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Một chiếc xe đạp hiệu @ Martin màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng để đi trộm cắp nên cần tịch nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bà Hạnh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 25.136.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát

điều tra không thu hồi lại được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt từ bà H nên đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh C phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Minh C 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hình sự năm 2015: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước một chiếc xe đạp hiệu @ Martin màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Minh C bồi thường cho bà Phan Thị Ngọc H số tiền 25.136.000 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Ngọc H cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Dương Minh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Minh C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.256.800 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Hoàng An